

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

THỰC NGHIỆM MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GỢI Ý NHẪM PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI THANH HÓA

SOME TEACHING TECHNIQUES TO IMPROVE STUDENTS' SPEAKING SKILL
AT A PRIMARY SCHOOL IN THANH HOA PROVINCE

NGUYỄN THANH MINH

(ThS; Khoa Ngoại ngữ, Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa)

Abstract: This article aims at investigating some techniques in teaching English to primary students so as to improve their English speaking skill. In order to find suitable teaching techniques, questionnaires for both teachers and students are given; word games are also applied to make students feel enjoyable to learn to speak.

Key words: speaking skill; techniques; primary school; improve; activity; attitudes; classes; discussion; group work; level.

1. Đặt vấn đề

Trong bất kì ngôn ngữ nào, kỹ năng nói cũng đóng vai trò rất quan trọng trong cả một tiến trình học. Nhằm mục đích nâng cao chất lượng các tiết học kỹ năng nói tiếng Anh, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực nghiệm, áp dụng một số phương pháp cũng như các trò chơi ngôn ngữ vào dạy kỹ năng nói tiếng Anh nhằm khuyến khích các học sinh lớp 5 tại một trường tiểu học nói tiếng Anh tốt hơn.

Qua việc tiếp xúc và khảo sát thí điểm trên 70 học sinh lớp 5 tại 1 trường tiểu học tại thị trấn Quảng Xương - Thanh Hóa, chúng tôi nhận thấy rằng: có nhiều học sinh có khả năng làm bài tập ngữ pháp khá tốt nhưng vẫn còn nhiều khó khăn đáng kể trong việc nói tiếng Anh.

2. Nội dung

2.1. Về dạy kỹ năng nói

2.1.1. Làm thế nào để dạy kỹ năng nói?

Việc xác định xem ở độ tuổi nào thì trẻ em học ngôn ngữ tốt nhất đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm từ lâu. Nhìn chung, trẻ em bình thường xét ở các góc độ tâm sinh lý và ngôn ngữ đều có khả năng học ngoại ngữ nếu sớm được tiếp xúc, trong điều kiện thuận lợi.

Trẻ bắt chước rất nhanh, chúng tiếp thu tất cả những gì chúng ta nói và cách chúng ta nói. Vì vậy, một cách rõ ràng và chính xác, việc phát âm có tầm quan trọng sống còn, kể từ khi trẻ nhắc lại chính xác những gì chúng nghe được.

Những gì đã được học ở giai đoạn đầu rất khó khăn để thay đổi sau này. Một quy tắc áp dụng ở đây là từ từ và đều đặn thông qua sửa đổi và tái chế liên tục. Với sự giúp đỡ của các hoạt động hỗn hợp, chẳng hạn như các cuộc đối thoại, bài hát, bài thơ và vận động, khả năng nói của học sinh phát triển, phát âm của học sinh được tốt hơn và cải thiện nhận thức về ngôn ngữ. Khi áp dụng các cách thức nói trên vào thực tế giảng dạy, những gì nên được giữ trong tâm trí rằng tương tác là một cách quan trọng của việc học. Do đó, việc tăng cường phát âm cần được đưa vào giảng dạy của giáo viên để cung cấp cho học sinh nhiều thời gian nói.

2.1.2. Đặc điểm của các hoạt động nói thành công

Ur (1996) đã chỉ ra đặc điểm của hoạt động nói thành công như sau:

(i) Người học nói rất nhiều: Người tham gia bài học nói có thời gian nói càng nhiều thì hoạt

động nói càng thành công, và ngược lại bài học nói sẽ trở nên tẻ nhạt và nhàm chán nếu học sinh không tham gia tích cực và bài nói và sẽ không đạt hiệu quả.

(ii) Động cơ học tập cao: Người học sẽ tham gia bài nói tích cực hơn khi họ cảm thấy thích thú với bài học đó và đó chính là động lực giúp chúng tiến bộ trong các bài học nói chung và các hoạt động nói nói riêng. Động lực có thể giúp chúng cố gắng hết sức để đạt được mục đích của chúng.

(iii) Sự tham gia của người học: Sự thảo luận trong lớp học không bị chi phối bởi số ít những học sinh hay nói và có khả năng nói trong lớp. Tất cả đều có cơ hội để nói và đóng góp bài nói của mình vào trong các hoạt động nói. Trong thực tế, một số hoạt động trong lớp học thành công trong việc đáp ứng các yêu tố trên. Do đó, giáo viên cần tạo ra sự cố gắng hết sức có thể để phát triển khả năng nói của học sinh và giúp học sinh dần hoàn thiện trong các bài nói cũng như các hoạt động nói.

2.1.3. Các vấn đề của hoạt động nói

Theo Ur (1996), hiện nay đang tồn tại một số vấn đề trong hoạt động nói như sau:

1) Sự hạn chế: Không giống như các hoạt động nghe, đọc, viết, hoạt động nói yêu cầu một số lượng kiến thức và khả năng nhất định của người nói để truyền đạt đến người nghe những mục đích, ý định của mình. Học sinh thường bị hạn chế về việc sử dụng từ, cách để miêu tả một sự vật, hiện tượng bằng ngôn ngữ thứ hai trong lớp học. Học sinh sợ nói sai, sợ bị mất mặt trước bạn bè và bị giáo viên phê bình.

2) Không có gì để nói: Mặc dù học sinh không bị hạn chế bởi một số lí do nêu ra ở trên, chúng ta vẫn thường nghe học sinh phàn nàn rằng các em không thể nghĩ ra điều gì để nói, họ không có cảm xúc để thể hiện ra bên ngoài những vấn đề đang được đề cập trong bài học.

3) Sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ: Trong mọi lớp học, hoặc ở một số lớp học, học sinh chia sẻ mọi thứ với nhau bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, học sinh có xu hướng sử dụng nó bởi vì nó dễ dàng hơn để thể hiện tình cảm. Để giúp học sinh

phát triển kỹ năng giao tiếp, người ta khuyên rằng người giáo viên nên giúp học sinh vượt qua những vấn đề trong các hoạt động nói.

2.2. Thực trạng việc dạy và học kỹ năng nói

2.2.1. Đối tượng khảo sát

Việc khảo sát đã được thực hiện ở Trường Tiểu học tại huyện Quảng Xương của tỉnh Thanh Hóa, với sự tham gia của 70 học sinh của lớp 5. Các học sinh tham gia vào khảo sát ở độ tuổi 11 - 12, trong đó 29 em là nam, 41 em là nữ, tất cả các em đều sống ở vùng quê, trong cùng một xã thuần về nông nghiệp và kinh doanh nhỏ. Các em đều mới bắt đầu học tiếng Anh. Đối với những học sinh này, tiếng Anh không phải là thế mạnh của các em nhưng nó lại là một môn học trong chương trình học kì, các em mới được học tiếng Anh trong thời gian ngắn. Nhưng các em lại có khả năng bắt chước rất tốt.

Để biết được hiệu quả của giảng dạy nói bằng cách sử dụng các phương pháp giảng dạy, chúng tôi quan sát các bài giảng của giáo viên trong các tiết học nói và đưa cho học sinh câu hỏi khảo sát, bởi vì “kỹ năng nói” theo học sinh là dễ nhất vì các em có thể bắt chước theo thầy, cô giáo của mình.

Cách thức chính trong việc thu thập dữ liệu trong nghiên cứu này là câu hỏi khảo sát. Câu hỏi khảo sát đã được lựa chọn vì nó cho phép thu thập một số lượng lớn những thông tin liên quan đến bài nghiên cứu trong một thời gian ngắn. Câu hỏi khảo sát bao gồm: câu hỏi khảo sát trước và sau quá trình sử dụng các phương pháp dạy kỹ năng nói với những câu hỏi mở và lựa chọn sử dụng cho 70 học sinh lớp 5.

2.2.2. Cách khảo sát

Đại diện nhóm nghiên cứu dạy hai lớp bao gồm 70 học sinh của trường Tiểu học trong một tháng và sau đó yêu cầu học sinh điền vào câu hỏi khảo sát. Đại diện nhóm nghiên cứu đưa vào những hoạt động nói trong sách giáo khoa và sử dụng một số biện pháp mới để dạy nói cho học sinh trong một tháng. Sau đó tiếp tục yêu cầu học sinh điền vào câu hỏi khảo sát

sau khi đã được học kỹ năng nói bằng phương pháp mới. Sau đó tìm ra những kết quả đã đạt được trong việc sử dụng phương pháp mới trong dạy và học kỹ năng nói Tiếng Anh.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát dựa trên các phiếu câu hỏi phát cho 70 học sinh. Bên cạnh những câu hỏi cho học sinh, 5 bài khảo sát đã được đưa cho giáo viên đang giảng dạy tại trường. Những câu hỏi khảo sát này tập trung vào 2 vấn đề chính, đó là: nhận thức của học sinh trong việc học tiếng Anh và thái độ của học sinh và sự tiếp nhận các bài học kỹ năng nói.

2.2.3. Phân tích dữ liệu

Với mục đích tìm ra những tình huống thực của việc học kỹ năng nói cũng như là việc nắm kiến thức của học sinh và sự mong đợi kết quả trong bài học kỹ năng nói. Dữ liệu của câu hỏi khảo sát trước khi dạy các phương pháp mới sẽ được phân tích dựa vào các nội dung sau:

a) *Nhận thức của học sinh trong việc học tiếng Anh* : Dựa vào con số thống kê thứ nhất, chúng tôi nhận thấy rằng hầu hết học sinh đều nhận thấy tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập cũng như trong cuộc sống. 63,0% học sinh cho rằng tiếng Anh rất quan trọng trong khi 21% học sinh khác nhận thức được rằng tiếng Anh cũng quan trọng, và 16% còn lại cho rằng nó không quan trọng.

b) *Thái độ của học sinh trong việc học tiếng Anh*: Từ kết quả thu được thể hiện cho thái độ khác nhau của học sinh trong việc học tiếng Anh cũng như khả năng của các em học sinh tiểu học trong quá trình học tập: 50% học sinh rất thích học tiếng Anh, đây là phần trăm cao nhất (35 học sinh), 20 học sinh chiếm 28,6% thích học tiếng Anh. 10 học sinh có hứng thú học tiếng Anh ở mức độ bình thường chiếm 14,3%, 5 học sinh không thích học tiếng Anh chiếm 7,1%. Đây là một điều đáng mừng khi số lượng học sinh không thích học tiếng Anh thấp.

Bên cạnh đó, 28 học sinh chiếm 40,0% nghĩ rằng kỹ năng nói rất quan trọng, 15 học sinh khác chiếm 21,4% nghĩ rằng kỹ năng nói quan

trọng, chỉ có 10 học sinh chiếm 14,2% nghĩ rằng kỹ năng nói bình thường, nhưng lại có đến 17 học sinh chiếm 24,4% nghĩ rằng kỹ năng nói không hề quan trọng. Đây là một con số khá lớn và đáng buồn về nhận thức của học sinh.

Bên cạnh việc học kỹ năng nói, kỹ năng nghe rất khó đối với học sinh với 26 học sinh chiếm 34,1%. 22 học sinh chiếm 31,4% cho rằng kỹ năng nói rất khó. Trong khi đó chỉ có 12 học sinh chiếm 17,1% cho rằng kỹ năng đọc khó và số còn lại cho rằng kỹ năng viết khó. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy rằng học sinh học tốt kỹ năng viết chiếm tỉ lệ cao với 25 học sinh (35,7%) và kỹ năng nói 24 học sinh (34,3%), trong khi đó 15 học sinh (21,4%) học tốt kỹ năng đọc và số còn lại học tốt kỹ năng nghe.

c) *Mức độ sử dụng tiếng Anh ngoài giờ lên lớp*: Dựa vào bảng số liệu thống kê, có thể nhìn thấy rằng 60% học sinh không bao giờ sử dụng tiếng Anh ngoài giờ lên lớp, 25% học sinh hiếm khi sử dụng, chỉ có 10% học sinh thỉnh thoảng dùng tiếng Anh ngoài giờ lên lớp và chỉ duy nhất 5% học sinh sử dụng tiếng Anh thường xuyên ngoài giờ lên lớp. Con số này cho ta thấy rằng mức độ sử dụng tiếng Anh của học sinh ở ngoài lớp học là rất hiếm.

d) *Sự tham gia các bài học nói của học sinh*: Ở câu hỏi này có đến 41% học sinh trả lời rằng các em không bao giờ tham gia các bài học nói khi không có yêu cầu của giáo viên, 35% trong số đó hiếm khi tham gia vào các bài học nói, chỉ có 15% học sinh thỉnh thoảng tham gia và duy nhất chỉ có 9% học sinh luôn luôn tham gia các buổi học nói. Như vậy, có thể thấy rằng học sinh hầu hết chỉ tham gia các buổi học nói khi có yêu cầu của giáo viên.

Khi phải trả lời câu hỏi: các em có thích sử dụng trò chơi đóng vai, kể chuyện hoặc các hoạt động thú vị khác trong bài học nói không? Hầu hết học sinh đều thích áp dụng các hoạt động thú vị vào trong bài nói chiếm 90%. Chỉ có 10% học sinh không thích hoặc không có ý kiến.

2.2.4. Kết quả

Câu hỏi khảo sát xoay xung quanh 3 chủ đề chính:

Chủ đề thứ nhất là cảm xúc và thái độ của học sinh đối với việc sử dụng các phương pháp trong việc dạy kỹ năng nói. Chủ đề thứ hai đề cập đến sự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp của học sinh. Chủ đề thứ ba đề cập đến mong muốn của học sinh trong việc áp dụng các phương pháp vào trong kỹ năng nói.

a) *Cảm nhận và thái độ của học sinh đối với việc áp dụng các phương pháp trong việc dạy kỹ năng nói*

Từ kết quả thu được, có thể thấy rằng hầu hết học sinh rất thích các phương pháp mà giáo viên áp dụng vào trong các bài học nói. Có đến 60,2% học sinh rất thích các phương pháp mới và 20,5% học sinh thích. Chỉ có 10% số học sinh được hỏi là không thích và 9,8% số học sinh còn lại không có ý kiến.

Về mức độ tham gia các bài học nói của học sinh khi áp dụng các phương pháp mới; có thể nhìn thấy rằng có 46% học sinh tham gia rất tích cực trong các bài học nói sử dụng phương pháp mới. 23% học sinh tham gia khi thấy hứng thú. Tuy nhiên vẫn còn một số lượng lớn học sinh chỉ tham gia các bài học nói khi được giáo viên yêu cầu với 25% nhiều hơn số lượng học sinh tham gia khi chúng thấy hứng thú. Bên cạnh đó thì vẫn còn đến 6% học sinh có những ý kiến khác đối với việc tham gia các giờ học nói khi sử dụng phương pháp mới.

Cảm nhận của học sinh sau khi tham gia các bài học nói sử dụng các phương pháp mới đã được thể hiện rõ ràng. Khoảng một nửa số học sinh được khảo sát cho biết các em cảm thấy thích thú chiếm 48,6% tổng số học sinh. Bên cạnh đó có 35% số học sinh cho rằng các em cảm thấy bình thường và số còn lại thì cho rằng chúng không thoải mái.

b) *Nhận định của học sinh về hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp mới trong các giờ học nói*

Để biết được những nhận định, đánh giá của học sinh về kết quả cũng như vai trò, tác động

của các phương pháp mới trong quá trình học kỹ năng nói, chúng tôi đã cho học sinh trả lời một số câu hỏi liên quan đến các phương pháp mà giáo đã áp dụng trong các bài nói.

Chúng tôi nhận thấy rằng sự tham gia của học sinh trong các bài nói rất tích cực. Hơn một nửa số học sinh tham gia rất tích cực chiếm 53% tổng số học sinh được khảo sát. 24% cho rằng chúng tham gia các bài nói một cách bình thường. Bên cạnh đó vẫn có đến 16% học sinh không hứng thú lắm và có tới 7% số học sinh thấy không hứng thú khi tham gia các bài học nói.

Khi được hỏi về hiệu quả của phương pháp mới thì hầu hết các em đều cho rằng nó có hiệu quả chiếm 86%. Số còn lại thì cho rằng nó không có hiệu quả. 34% trong tổng số học sinh được khảo sát cho rằng các phương pháp làm cho bài học thú vị hơn. Số khác lại cho rằng chúng giúp cho bài nói dễ dàng hơn chiếm 21,4%. 24,2% cho rằng các phương pháp mới giúp giảm căng thẳng, bớt rụt rè. Số còn lại cho rằng chúng tạo nhiều cơ hội để thực hành nói.

c) *Mong muốn của học sinh trong việc học kỹ năng nói*

Khi được hỏi về các giai đoạn mà học sinh mong muốn được sử dụng các phương pháp mới thì có tới 43,4% học sinh thích sử dụng các phương pháp mới trong giai đầu, 43,5% cho rằng chúng thích được sử dụng trong giai đoạn giữa và số còn lại thích sử dụng ở giai đoạn cuối của bài nói.

Khi được hỏi về mức độ sử dụng của các phương pháp trong các bài học nói thì cũng có các ý kiến khác nhau. Nhận định của học sinh về mức độ áp dụng các phương pháp vào trong các bài học nói. Có tới 62% số học sinh cho biết chúng mong muốn các phương pháp được đưa vào thường xuyên. Trong khi đó 18% số học sinh cho biết chúng mong các phương pháp này thỉnh thoảng được đưa vào trong các bài học nói, 14% số khác hiếm khi muốn sử dụng các phương pháp mới số còn lại không bao giờ muốn các phương pháp mới được áp dụng.

2.3. Gợi ý 1 số phương pháp nhằm phát triển kỹ năng nói của học sinh tiểu học

Thứ nhất: *Đoán tranh (Guessing the pictures)*

Mục đích của trò chơi này giúp cho học sinh thực hành lại những gì đã học và nói tiếng Anh một cách hiệu quả... Giáo viên chuẩn bị một số bức tranh đơn giản minh họa một số từ, một số cấu trúc cần cho kỹ năng nói trên giấy A4 và xếp thành một chồng đặt trên bàn. Cho một học sinh lên chọn bức tranh (không cho những học sinh khác nhìn thấy nội dung bức tranh). Những học sinh khác đoán xem đó là tranh gì bằng cách đặt câu hỏi **“is this a/an.....?”** Học sinh nào đoán đúng sẽ được khuyến khích bằng điểm hoặc vỗ tay cổ vũ động viên.

Thứ hai: *Hãy nói cho tôi về... (Please tell me about...)*

Giáo viên thiết lập một bảng bao gồm những thông tin liên quan đến bản thân một ai đó như là: tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích, quê quán, ... Gọi một vài học sinh đưa ra thông tin bằng cách sử dụng các cấu trúc giới thiệu về bản thân. Giáo viên ghi lại những thông tin đó vào bảng một cách ngắn gọn nhất. Sau đó giáo viên sẽ nói cho cả lớp biết về những thông tin mà học sinh vừa nói, chú ý sử dụng ngôi thứ ba số ít *she/he* và đồng thời giới thiệu đây là trò chơi hãy nói cho tôi biết. Tiếp theo, giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm, 4 người một nhóm để các em có điều kiện nói về bản thân trước nhóm. Yêu cầu các em lập một bảng tương tự giống bảng của giáo viên. Các em đi xung quanh lớp và nói cho các bạn bên ngoài nhóm biết về bản thân của mình và bản thân của bạn mình. Ai hỏi được nhiều hơn và nói nhiều lượt hơn sẽ chiến thắng.

Thứ ba: *Đoán từ và cụm từ (Guessing words and phrases)*

Giáo viên chia lớp thành hai dãy, mỗi dãy là một đội. Mỗi đội cử ra một đại diện đứng trước nghe các bạn ở dưới mô tả từ và cụm từ mà giáo viên đã cho trước bằng bất cứ hình thức nào tuy nhiên không được nói ra từ mà giáo

viên đã viết. Đại diện mỗi nhóm phải lắng nghe và quan sát các thành viên trong đội mình mô phỏng, sau đó phát âm từ cần tìm một cách chính xác. Thông thường giáo viên sẽ đưa ra từ 5-7 từ và cụm từ cho mỗi đội. Hết thời gian cho phép, đội nào tìm ra nhiều từ hơn và chính xác hơn sẽ thắng.

Thứ tư: *Truyền điện (Transferring electric)*

Cả lớp ngồi tại chỗ, giáo viên nêu luật chơi và gọi bắt đầu từ một em A xung phong đứng lên nói to một động từ bằng tiếng Anh, và chỉ nhanh vào một bạn khác bất kì để “truyền điện”. Lúc này em B phải nói tiếp một động từ, nếu nói đúng thì lại chỉ nhanh vào một bạn C bất kì để truyền điện tiếp. Cứ làm như thế, nếu bạn nào nói sai thì phải nhảy lò cò vòng quanh lớp. Kết thúc trò chơi, khen và thưởng một tràng vỗ tay cho những bạn nói đúng và hay. Trò chơi này không cần cầu kì nhưng vẫn gây được không khí vui, sôi nổi, hào hứng trong giờ học cho các em.

Thứ năm: *Kể chuyện bằng tiếng Anh (Story telling in English)*

Cho học sinh kể được từ hai, ba câu tiếng Anh để xây dựng câu chuyện theo chủ đề mà giáo viên đã cho trước, các học sinh tiếp theo bổ sung những câu của mình vào câu chuyện nhưng phải dựa vào những câu trước của các bạn trước. Kết thúc trò chơi học sinh có một câu chuyện hoàn chỉnh, giáo viên sửa lỗi và nhận xét.

Thứ sáu: *Thượng đế bảo rằng (The God said that...)*

Giáo viên chuẩn bị những câu mệnh lệnh vào một tấm thẻ, mệnh lệnh như là *Raise your hands, Clap your hands, Clap again, Stand up, Sit down, Turn around...* Gọi một học sinh phát âm tốt lên bảng cầm tấm thẻ và đọc cho cả lớp cùng thực hiện, nếu học sinh nào thực hiện chậm hoặc sai sẽ bị phạt. Giáo viên có thể đọc chậm rồi nhanh dần. Vừa đọc vừa làm theo để mọi người có thể hiểu được nghĩa tiếng Anh của câu đó là gì. Nên sử dụng những mẹo lừa như: *Kiss your friends, Game is over, Open your mouths*, mà không sử dụng kèm câu *The*

God said để dụ khi bắt những người chơi mạnh động. Ngoài ra, giáo viên còn có thể áp dụng các trò chơi mẫu khác nhằm gây hứng thú với kỹ năng nói tiếng Anh.

Từ việc rút ra được những thuận lợi và khó khăn trên có thể kết luận rằng trò chơi ngôn ngữ có thể khai thác như là một động lực để nói bởi vì nó có thể gợi mở trong việc nói mà chủ yếu là phần lớn học sinh và hiệu quả của việc sử dụng trò chơi ngôn ngữ đã được đánh giá cao bởi học sinh. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng trò chơi ngôn ngữ, điều đó là cần thiết để làm tăng sự chú ý tới sự mong đợi của học sinh. Học sinh dường như thích trò chơi ngôn ngữ này đặc biệt là phù hợp với sở thích của mình và nội dung bài học. Hơn thế nữa, hoạt động này có thể mang lại môi trường giao tiếp, sinh hoạt theo chủ đề tiếng Anh và cung cấp cho các em nhiều cơ hội để nói ngày một tiến bộ hơn. Với hi vọng tối ưu hóa một cách hiệu quả của việc sử dụng trò chơi ngôn ngữ để thúc đẩy học sinh nói, đưa ra một số gợi ý và một số trò chơi ngôn ngữ mẫu đã được sử dụng ở tất cả các giai đoạn của bài học nói.

3. Kết luận

Việc dạy và học kỹ năng nói ở trường tiểu học ở địa phương như Thanh Hóa là một vấn đề đang được quan tâm. Chúng tôi đã áp dụng 1 số phương pháp vào dạy học kỹ năng nói đối với học sinh tiểu học và đã đạt được những kết quả khả quan, học sinh quan tâm và yêu thích kỹ năng nói hơn, số học sinh có thể nói trôi chảy với các chủ đề thông thường. Những phương pháp của chúng tôi nhằm nâng cao kỹ năng nói cho học sinh tiểu học tại một địa phương vùng quê của Thanh Hóa. Mặc dù đã có rất nhiều những kỹ thuật dạy học mà giáo viên đã sử dụng trong việc dạy kỹ năng nói cho học sinh tiểu học, nhưng những hạn chế của những biện pháp đó vẫn ít nhiều còn tồn tại, các em

chưa thực sự hăng say trong các hoạt động nói một cách có hiệu quả.

Mặc dù chúng tôi đã có sự chuẩn bị công phu, khảo sát thực tế một cách có chọn lọc, tuy nhiên, vẫn không tránh khỏi một số hạn chế như thời gian khảo sát và thực nghiệm có hạn, những hạn chế về hiểu biết cũng như phạm vi nghiên cứu, việc nghiên cứu chưa thể bao quát tất cả những kiến thức chung trong việc dạy tiếng Anh, kỹ năng nói tiếng Anh và các yếu tố ngôn ngữ khác. Chúng tôi cũng chưa thể trình bày tất cả những cơ hội và thách thức của giáo viên và học sinh, những người đang trực tiếp tiến hành công việc dạy kỹ năng nói. Những câu hỏi trong phiếu điều tra và phỏng vấn chưa thể bao quát tất cả những thông tin quan trọng phục vụ cho việc nghiên cứu.

Dựa vào kết quả nghiên cứu, khảo sát và thực nghiệm, chúng tôi đưa ra một số biện pháp nhằm phát triển, nâng cao kỹ năng nói cho học sinh tiểu học ở các trường tiểu học vùng nông thôn với hi vọng giúp các em học sinh vượt qua những trở ngại trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ nói chung đặc biệt là kỹ năng nói, giúp các em có điều kiện thực hành nhiều hơn, thúc đẩy hơn nữa niềm say mê trong học tập cũng như trong học tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Hùng (2012), *Kỹ thuật dạy tiếng Anh cho trẻ tiểu học*. Nxb Giáo dục.
2. Lê Văn Canh (2004), *Understanding foreign language teaching methodology*. Vietnam National University, Hanoi Publisher.
3. Ritsuko, N; Karen, F; Barbara, H; and Carolyn; G. (2010), *Let's go*. Oxford University Press.
4. Byrne, D (1998), *Teaching oral English*. London. Longman.
5. Trần Thái Nhật Lâm (2003), *The application of CLT in the remote areas of Can Tho province*. Alemany Press.
6. Ur. P. A (1996), *Course in language teaching*. Cambridge University Press.